TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32A/2023/HNGĐ-ST Ngày 28-3-2023 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Nhân Đức

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Đạm

2. Ông Võ Phi Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Khanh, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, số 60 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 947/2022/TLST- HNGĐ ngày 20/12/2022 về việc xin ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐ-ST ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị Nh, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Đường T, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, hiện đang thi hành án tại trại giam Bình Điền (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của anh Lê Hoàng L đề ngày 16/9/2022 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn anh Lê Hoàng L trình bày:*Anh Linh và chị Nh quen nhau từ năm 2015, sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H vào ngày 20/10/2015. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, trong thời gian này chị Nh có làm ăn, kinh doanh cửa hàng buôn bán quần áo trẻ em tại đường T, phường P, thành phố H. Đến năm 2019, do chị Nh làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần, vay tiền nhiều người

không có khả năng trả nợ và bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hiện tại, chị Nh đang thi hành án tù chung thân tại trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bản thân anh L là sỹ quan Công an tỉnh Thừa Thiên Huế nhưng bị liên đới trách nhiệm về việc làm phạm pháp của vợ đã phải ra khỏi ngành công an nhân dân ngày 12/7/2019. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, bản thân chị Nh đang phải thi hành án tù chung thân nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là không thể. Do đó, anh muốn được ly hôn với chị Nh để ổn định cuộc sống riêng.

Quá trình sống chung, vợ chồng anh L và chị Nh có 01 con chung là cháu Lê Nam K, sinh ngày 17/11/2015. Sau khi ly hôn, anh L có nguyện vọng được nuôi cháu Lê Nam K cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Trần Thị Nh phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hoàng L khai anh và chị Trần Thị Nh không có tài sản chung, nợ chung.

- *Đối với bị đơn chị Trần Thị Nh:* Ngày 01/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã đến Trại giam bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế nơi chị Nh đang thi hành án để làm việc. Tại buổi làm việc chị Nh đã có bản tự khai: Chị Nh đồng ý ly hôn với anh Lê Hoàng L. Về con chung, chị Nh cũng đồng ý giao cháu Lê Nam K cho anh L nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Do bản thân chị Nh đang thi hành án tù chung thân nên chị Nh không thể tham gia các buổi làm việc, phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa được. Nên chị Nh có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt chị tại phiên tòa.

Về kiểm sát tuân theo pháp luật về tố tụng và về nội dung giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế có ý kiến như sau: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng trong vụ án đều tuân theo pháp luật tố tụng dân sự không vi phạm gì cần phải kiến nghị để khắc phục. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Lê Hoàng L được ly hôn với chị Trần Thị Nh. Về con chung: Chấp nhận như ý kiến của anh L, chị Nh là giao con chung cháu Lê Nam K, sinh ngày 17/11/2015 cho anh Lê Hoàng L nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị Nh đều thừa nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và qua thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị Nh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nh.

[2]. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Hoàng L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng anh Lê Hoàng L và chị Trần Thị Nh kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/10/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2019, chị Trần Thị Nh bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế bắt giam về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tuyên phạt tù chung thân về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hiện tại, chị Nh đang thi hành án tù chung thân tại trại giam Bình Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay tình cảm vợ chồng đã hết, anh L muốn được ly hôn với chị Trần Thị Nh để ổn định cuộc sống riêng.

Xét tình cảm vợ chồng giữa họ thực sự đã hết, khả năng đoàn tụ vợ chồng là rất khó, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Nh vi phạm pháp luật đã là nguyên nhân lớn làm cho hạnh phúc gia đình đổ vỡ, gia đình ly tán. Mặt khác, chị Nh cũng có bản tự khai đồng ý ly hôn với anh L, giao con chung là cháu Lê Nam K cho anh L nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần cần chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị Nh là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Anh L và chị Nh thỏa thuận là giao con chung cháu Lê Nam K, sinh ngày 17/11/2015 cho anh Lê Hoàng L nuôi dưỡng, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4.]. Tài sản chung và nợ chung: Về tài sản chung, nợ chung: Anh L và chị Nh đều thừa nhận là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí sơ thẩm: Anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Hoàng L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Lê Hoàng L được ly hôn với chị Trần Thị Nh.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nam Kh, sinh ngày 17/11/2015 cho anh Lê Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Hoàng L và chị Trần Thị Nh đều thừa nhận là không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Anh Lê Hoàng L phải chịu 300.000 đồng (được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số: 005430 ngày 19/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế).

Anh Lê Hoàng L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Nh có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS Tp Huế;
- Các đương sự;
- Trại giam Bình Điền;
- UBND phường Phước Vĩnh;
- Lưu:HSVA;Tòa DS;HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Nhân Đức